

Số: **1518**/QĐ-UBND

An Lão, ngày **28** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện
dự xét tuyển (vòng 2) viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND thành phố sửa đổi một số điều của Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND thành phố;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tại Báo cáo số 02/BC-HĐXT ngày 27/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 81 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo vòng 2, (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Văn phòng huyện công khai danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo vòng 2 trên cổng thông tin điện tử và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Giao Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp theo các bước trong quy trình tuyển dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện, Chủ tịch hội đồng xét tuyển, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. *For*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TTHU, CT, PCT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Văn phòng huyện;
- HDXT, Ban GS;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các thí sinh có tên trong DS;
- Lưu: VT.

For

CHỦ TỊCH



For
Ngô Thị Thanh Thủy



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số: 1518 / QĐ- UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	BẬC TIỂU HỌC						
I	Vị trí giáo viên văn hóa						
1	Bùi Quỳnh	Anh		16/9/1999	Tân Dân, An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
2	Phạm Anh	Dũng		27/12/1980	Bạch Đằng- Tiên Lãng	Đại học Giáo dục Tiểu học	
3	Bùi Thị Hương	Giang		19/12/1999	An Thái- An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
4	Hoàng Trúc	Linh		31/7/1998	Ngọc Sơn, Kiến An	Đại học Giáo dục Tiểu học	
5	Đặng Thị Tuyết	Mai		19/7/1980	Cát Bi, Hải An	Đại học Giáo dục Tiểu học	Con đẻ người nhiệm CDHH
6	Phạm Bích	Ngọc		25/12/1998	An Thái, An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
7	Nguyễn Thị	Phương		07/5/1999	An Thắng- An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
8	Trần Thị	Quyên		13/6/1998	An Thái- An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
9	Nguyễn Thị Phương	Thảo		07/02/1998	An Thắng- An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
10	Nguyễn Thị Phương	Thúy		29/7/1997	An Tiên, An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học	
11	Bùi Thị Quỳnh	Trang		31/01/1991	Văn Đẩu- Kiến An	Đại học Giáo dục Tiểu học	



TT	Họ	và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Lê Thị Thùy	Trang		17/10/1999	Bát Trang- An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học		
13	Lê Thị Mai	Trang		10/5/1998	Tân Dân -An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học		
14	Nguyễn Hoài	Trang		06/3/1993	Niệm Nghĩa, Lê Chân	Đại học Giáo dục Tiểu học		
15	Đào Văn	Trường		15/02/1981	Quang Trung, An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học		
16	Trịnh Thị	Vân		02/5/1995	Thị trấn Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo	Đại học Giáo dục Tiểu học		
17	Cao Hà	Vi		01/3/1998	An Tiến, An Lão	Đại học Giáo dục Tiểu học		
II Vị trí giáo viên ngoại ngữ								
1	Nguyễn Thị Mai	Anh		29/02/1992	Ngũ Phúc, Kiến Thụy	ĐHSP Tiếng Anh		
2	Đỗ Thị Hoàng	Anh		18/10/1999	Chiến Thắng- An Lão	ĐHSP Tiếng Anh (chuyên ngành Tiếng Anh-Tiếng Nhật)		
3	Nguyễn Thị Bảo	Anh		04/9/1998	Thị trấn Tiên Lãng, Tiên Lãng	ĐHSP Tiếng Anh		
4	Lê Thị Kim	Cúc		15/11/1984	Trường Thành- An Lão	ĐHSP Tiếng Anh		
5	Phạm Doãn	Hải	21/4/1987		Mỹ Đức, An Lão	ĐHSP Tiếng Anh		
6	Phạm Thị	Hiền		05/7/1988	Đại Thắng- Tiên Lãng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; CĐSP Lý - Hóa; ĐHSP Vật Lý		
7	Đào Thị	Huyền		23/12/1980	Ngọc Sơn, Kiến An	ĐH Tiếng Anh CCNVSP		
8	Phan Thị	Huyền		02/10/1992	Thủy An, Đông Triều, Quảng Ninh	ĐHSP Tiếng Anh CD Tiếng Anh,		
9	Lê Thị	Hương		17/12/1994	Đoàn Lập - Tiên Lãng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh , CCNVSP		



TT	Họ	và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Ngô Thị	Luyến		24/12/1992	An Thái , An Lão	Cử nhân SP Tiếng Anh		
11	Nguyễn Thị	Nga		12/4/1988	Quán Trữ, Kiến An	Cử nhân Tiếng Anh CCNVSP		
12	Lê Thị	Ngời		20/01/1987	An Thọ, An Lão	ĐH Tiếng Anh CCNVSP		
13	Nguyễn Thị	Nguyệt		06/8/1988	An Thắng- An Lão	Cử nhân Tiếng Anh CCNVSP		
14	Phạm Thị	Phương		16/01/1991	Trần Thành Ngọ , Kiến An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; CCNVSP		
15	Bùi Thị Thúy	Phương		20/02/1988	Quang Trung, An Lão	ĐHSP tiếng Anh		
16	Lê Minh	Phượng		06/5/1999	Quang Hưng, An Lão	ĐHSP tiếng Anh (chuyên ngành Tiếng Anh-Tiếng Nhật)		
17	Nguyễn Ngọc	Quỳnh		28/11/1997	Thị trấn An Lão, An Lão	Cử nhân SP Tiếng Anh		
18	Phạm Thị Hồng	Thao		02/8/1994	Đoàn Lập - Tiên Lãng,	ĐHSP Tiếng Anh		
19	Nguyễn Thị Phương	Thảo		03/3/1997	Thuận Thiên, Kiến Thụy	Cử nhân SP Tiếng Anh		
20	Nguyễn Phương	Thảo		01/11/1998	Trường Thọ, An Lão	Cử nhân Ngôn ngữ Anh , CCNVSP		
21	Lê Thị	Thu		11/7/1984	Hòa Bình, Vĩnh Bảo	ĐHSP Tiếng Anh	Con Thương binh	
22	Hoàng Thị	Trang		23/11/1989	Mỹ Đức - An Lão	ĐHSP Tiếng Anh		
23	Trần Thị	Trang		12/11/1998	Bát Trang- An Lão	Cử nhân ngôn ngữ Anh- Nhật; CCNVSP		
24	Nguyễn Thị	Xuyến		19/02/1985	Quang Hưng- An Lão	ĐHSP Tiếng Anh		
25	Phạm Thị Minh	Yến		18/7/1980	Tân Viên, An Lão	Đại học Tiếng Anh - CCNVSP	Con Bệnh binh	



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
9							

B BẠC TRUNG HỌC CƠ SỞ**I Vị trí Giáo viên Toán**

1	Bùi Việt Anh	17/12/1999		Trường Sơn, An Lão	ĐHSP Toán		
2	Ngô Mạnh Cường	13/10/1999		Mỹ Đức, An Lão	ĐHSP Toán		
3	Lại Thị Thùy Dung		07/3/1999	Trọng Quan, Đông Hưng, Thái Bình	ĐHSP Toán		
4	Trần Thu Hà		08/4/1996	Văn Đầu- Kiến An	ĐHSP Toán		
5	Trần Thị Thu Hằng		19/10/1992	Mĩ Tiến, Mĩ Lộc- Nam Định	Thạc sĩ Toán học; Cử nhân SP Toán		
6	Đoàn Thị Hồng		07/10/1997	Hồng Thái, An Dương	ĐHSP Toán		
7	Nguyễn Thị Huế		27/3/1991	An Đồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	ĐHSP Toán		
8	Hoàng Thị Thùy Linh		06/11/1993	Nam Sơn- Kiến An	ĐHSP Toán		
9	Nguyễn Diệu Linh		05/10/1995	Đặng Lâm, Hải An	ĐHSP Toán		
10	Nguyễn Thị Kiều Oanh		25/6/1993	Văn Đầu, Kiến An	ĐHSP Toán		
11	Lê Thị Thu Phương		21/02/1993	Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	ĐHSP Toán CĐSP Toán	Con Thương binh	
12	Vũ Thị Quyên		12/7/1995	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh Thị trấn. Phú Xuyên, Phú Xuyên Hà Nội	Thạc sĩ Toán học; Cử nhân SP Toán		
13	Nguyễn Thanh Tú	05/9/1996			Cử nhân SP toán		
14	Phạm Thanh Tuấn	22/12/1985		Quốc Tuấn, Kiến Xương, Thái Bình	Cử nhân Toán CĐSP Toán - Lý	Con đẻ người nhiễm CDHH	
15	Trịnh Thị Thảo		17/6/1992	Thanh Quang, Thanh Hà, Hải Dương	Cử nhân Toán; CCNVSP		



TT	Họ	và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Nguyễn Quốc	Thịnh	24/8/1987		Tân Dân, An Lão	ĐH Toán, CCNVSP	Con Thương binh	
17	Phạm Thị	Thùy		03/02/1986	Tràng Minh, Kiến An	ĐHSP Toán- Hóa		
18	Vũ Cẩm	Vân		13/01/1996	Quế Tân, Quế Võ, Bắc Ninh	ĐHSP Toán		
II Vị trí giáo viên Vật lý								
1	Vũ Duy	Chinh	08/12/1994		Thái Sơn, An Lão	ĐHSP Vật lý		
2	Vũ Thị Yên	Hoa		14/4/1992	Quốc Tuấn- An Lão	ĐHSP Vật Lý		
III Vị trí Giáo viên Sinh								
1	Phú Thị Kim	Hoàn		21/12/1989	An Thắng, An Lão	ĐHSP Sinh		
2	Nguyễn Thị	Huệ		17/4/1995	Minh Quang, Tam Đảo, Vĩnh Phúc	ĐHSP Sinh học		
3	Bùi Ngọc	Quỳnh		10/8/1995	Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định	ĐHSP Sinh học		
4	Ngô Thị Huyền	Trang		15/02/1992	Liên Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	ĐHSP Sinh		
IV Vị trí Giáo viên Ngữ văn								
1	Nguyễn Thị	Bình		26/9/1984	Thụy Trường, Thái Thụy, Thái Bình	ĐHSP Văn		
2	Bùi Thị	Dung		29/02/1992	Quang Lịch, Kiến Xương Thái Bình	ĐHSP Ngữ Văn		
3	Nguyễn Thị Kim	Dung		10/01/1998	Tân Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	ĐHSP Ngữ Văn		
4	Vũ Thị Đan	Hạ		23/12/1998	Nghĩa Lợi, Nghĩa Hưng, Nam Định	ĐHSP Ngữ Văn		
5	Phạm Thị	Huế		12/02/1985	Hùng Thắng, Tiên Lãng	ĐHSP Văn		



TT	Họ	và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKHKT	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		29/11/1997	Yên Phương, Ý Yên, Nam Định	ĐHSP Ngữ Văn		
7	Bùi Thị	Mây		19/6/1990	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	ĐHSP Ngữ Văn		
8	Đông Thị	Nụ		22/6/1993	Tiên Cường, Tiên Lãng	ĐHSP Ngữ Văn		
9	Nguyễn Thị	Ngàn		08/4/1989	Quang Hưng, An Lão	Cử nhân văn học CCNVSP		
10	Nguyễn Thị	Tâm		17/8/1990	Yên bång, Ý Yên, Nam Định	ĐHSP Ngữ Văn		
11	Đinh Thị	Thảo		09/8/1995	Ngũ Phúc, Kiến Thụy	ĐH Văn học CCNVSP		
12	Nguyễn Thị	Thương		17/8/1998	Quốc Tuấn, An Lão	ĐHSP Ngữ Văn		
13	Mai Văn	Việt	11/12/1980		Thái Sơn, An Lão	ĐHSP Ngữ Văn		
V Vị trí Giáo viên Ngoại ngữ								
1	Phan Thị Minh	Hiếu		11/9/1987	Thị trấn An Lão, An Lão	Cử nhân Tiếng Anh , CCNVSP		
2	Vũ Thị Trà	My		21/10/1998	Lâm Hà, Kiến An	ĐHSP Tiếng Anh		

Tổng số 81 người